TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/HNGĐ-ST
Ngày 05 – 8 – 2025
V/v tranh chấp thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái

Ông Trần Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2025/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Chí N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Vủ T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp H, xã N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé N1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp K, xã P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày:

Anh N và chị N1 sống chung với nhau năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là xã P, tỉnh Cà Mau). Đến năm 2022 cuộc sống hôn nhân giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên anh chị đã ly hôn và được Toà án nhân dân huyện Phú Tân công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định số: 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2022. Tại Quyết định này

đã giao 02 người con chung là Nguyễn Nhã K, sinh ngày 28/4/2017 và Nguyễn Khánh V, sinh ngày 01/3/2019 cho chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Tuy nhiên từ khi ly hôn đến nay chị N1 không trực tiếp nuôi 02 con chung mà liên tục giao con về cho anh N nuôi dưỡng, nhận thấy chị N1 không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên 02 người con chung đã về sống chung với anh N, hiện nay anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung. Do đó để đảm bảo điều kiện về vật chất, tinh thần cho hai cháu có môi trường sống ổn định, phát triển toàn diện và theo nguyện vọng của các cháu, anh N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao 02 người con chung là cháu Nguyễn Nhã K, sinh ngày 28/4/2017 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 01/3/2019 cho anh N được trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại văn bản ngày 14/7/2025 chị N1 trình bày:

Chị và anh N được Tòa án nhân dân huyện Phú Tân giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022. Theo Quyết định trên thì Tòa án công nhận sự thỏa thuận về việc giao hai người con chung tên Nguyễn Nhã K, sinh ngày 28/4/2017 và Nguyễn Khánh V, sinh ngày 01/3/2019 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi Tòa án giải quyết, chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung. Trong thời gian gần đây, anh N có đến thăm nom và có hỏi chị rước hai con chung về thăm nội vài ngày (cha mẹ ruột của anh N). Tuy nhiên, sau khi đón hai con chung về thăm nội thì anh N cố ý không đưa hai cháu về trả cho chị nên khi chị trực tiếp đến nhà để đón hai con chung về thì anh N cản trở không cho chị đón, sau khi chị nài nỉ van xin thì anh N mới cho chị đón con chung tên Nguyễn Khánh V về. Sau khi đón cháu V chị đã đưa cháu về ở chung với chị tại thành phố Hồ Chí Minh và đã làm hồ sơ nhập học lớp 1 cho cháu tại Trường Tiểu học Đ tại thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại cuộc sống của cháu đang rất ổn định và cháu chuẩn bị để bước vào học lớp 1 tại Trường Tiểu học Đ.

Nay anh N yêu cầu chị giao 02 người con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng thì chị không đồng ý. Chị chỉ đồng ý giao người con chung tên Nguyễn Nhã K, sinh ngày 28/4/2017 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo ổn định cuộc sống và việc học tập cho con chung, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Khánh V, sinh ngày 01/3/2019, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định hiện nay cháu K đang sống cùng với anh N, cháu V đang sống cùng với chị N1, hiện chị N1 đi làm công nhân không đủ thời gian để chăm sóc con, thời gian học mẫu giáo cháu V đã sống ổn định cùng với anh N nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị N1 yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Anh N và chị N1 thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau) trong đó có nội dung về con chung: Giao Nguyễn Nhã K, sinh ngày 28/4/2017 và Nguyễn Khánh V, sinh ngày 01/3/2019 cho chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh N yêu cầu nuôi 02 con chung, chị N1 chỉ đồng ý giao cháu Nhã K, không đồng ý giao cháu Khánh V cho anh N nuôi.

Tại biên bản ghi ý kiến, cháu N2 Kỳ có nguyện vọng sống với anh N, do hiện đang có cuộc sống ổn định cùng với anh N sau khi cha mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều xác định hiện nay cháu K đang sống cùng với anh N, chị N1 thống nhất giao cháu cho anh N tiếp tục nuôi, xét thấy việc thỏa thuận nhằm ổn định cuộc sống và đảm bảo lợi ích của cháu K, phù hợp với nguyện vọng của cháu nên được chấp nhận.

Đối với cháu V hiện nay đang do chị N1 nuôi dưỡng, đại diện nguyên đơn cho rằng chị N1 không đủ thời gian để chăm sóc con nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh, mặt khác phía nguyên đơn xác định hiện nay cháu V phát triển bình thường, do đó không có căn cứ xác định chị N1 không đủ điều kiện nuôi con theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của anh N.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cháu Nhã K cho anh N nuôi, không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Khánh V.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn đồng ý chịu toàn bộ án phí nên anh N phải chịu 300.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Chí N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Nguyễn Nhã K.

Giao Nguyễn Nhã K, sinh ngày 28/4/2017 cho anh Nguyễn Chí N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Chí N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Nguyễn Khánh V.

Giao Nguyễn Khánh V, sinh ngày 01/3/2019 cho chị Nguyễn Thị Bé N1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh N, chị N1 không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh N, chị N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh N phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004249 ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Cà Mau), anh N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Việt Khái **Trần Văn Giang** **Hồ Dũng Liêm**